

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày 07-03-2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Được

Ông Nguyễn Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Cao Thiên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh H - sinh năm: 1981

Địa chỉ: 259AÔ4 khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có đơn xin vắng mặt)

Bị kiện: Bà Tô Thị Cẩm V - sinh năm: 1978

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 259AÔ4 khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 11 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là ông Huỳnh Thanh H trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, vào năm 2006, ông Huỳnh Thanh H và bà Tô Thị Cẩm V tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong những năm gần đây, vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến, không nhường nhịn lẫn nhau nên thường xảy ra tranh cãi, gây gổ và tình cảm ngày càng rạn nứt. Đến đầu năm 2023, bà V tự ý đưa con về nhà cha mẹ ruột chung sống và hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Nay, ông H nhận thấy vợ chồng không thể quay về đoàn tụ, tình cảm ông dành cho vợ không còn nữa, nếu tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau nên yêu cầu ly hôn với bà V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 người con chung là Huỳnh Thanh H1, sinh ngày 01-03-2007 và Huỳnh Thanh H2, sinh ngày 28-08-2019. Từ khi ly thân đến nay, cháu H1 sống trực tiếp với ông H, cháu H2 sống trực tiếp với bà V. Nay, ông H yêu cầu trực tiếp nuôi cháu H1 và đề nghị giao cháu H2 cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Tô Thị Cẩm V: Quá trình tham gia tố tụng, Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bà V vắng mặt, không có lời khai, không trình bày ý kiến.

Theo kết quả xác minh chính quyền địa phương thì được biết bà Tô Thị Cẩm V hiện đang sinh sống cùng cha mẹ ruột ở ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Về việc vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không rõ.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông H ly hôn với bà V và giao cháu H1 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H2 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung thì các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Tô Thị Cẩm V hiện nay có đăng ký thường trú, làm việc tại huyện Đ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Tô Thị Cẩm V đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn:

Xét quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Thanh H và bà Tô Thị Cẩm V trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 09 tháng 4 năm 2007. Do vậy, theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đủ cơ sở xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, ông H xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do tình tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, không yêu thương, chia xẻ, nhường nhịn lẫn nhau nên thường xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Ông H và bà V đã ly thân nhau từ năm 2022 đến nay. Nay, ông H xác định vợ chồng không thể quay về đoàn tụ đồng thời tình cảm dành cho nhau không còn nữa nên yêu cầu ly hôn.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà Tô Thị Cẩm V nhiều lần đến hòa giải và tham gia phiên tòa nhằm tạo điều kiện để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng bà V đã không có mặt, bỏ mặc ông H muốn làm gì thì làm điều đó thể hiện bà V không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân của mình. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà V đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên căn cứ khoản 01 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H, cho bà H ly hôn với bà V.

[2.2] Về con chung: Căn cứ theo lời khai của nguyên đơn, chứng cứ do đương sự giao nộp và Toà án thu thập được cho thấy, bà V và ông H hiện có 02 con chung là Huỳnh Thanh H1, sinh ngày 01-03-2007 và Huỳnh Thanh H2, sinh ngày 28-08-2019. Từ khi ly thân đến nay, bà V trực tiếp nuôi cháu H2; ông H trực tiếp nuôi cháu H1. Nay, ông H yêu cầu để các con cho ông bà tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng như hiện nay.

Xét, cháu H1 đang sống ổn định với ông H và cháu H2 đang sống ổn định bà V. Đồng thời, theo nguyện vọng của cháu H1 mong muốn được trực tiếp sống cùng cha; cháu H2 hiện nay còn nhỏ, đang cần sự chăm sóc trực tiếp từ mẹ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của ông H, đồng ý để cháu H1 cho ông H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H2 cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng: Ông Huỳnh Thanh H và bà Tô Thị Cẩm V đều không có yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Thanh H và bà Tô Thị Thanh V1 không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội thì ông Huỳnh Thanh H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho ông Huỳnh Thanh H ly hôn với bà Tô Thị Cẩm V.

2. *Về nuôi con chung:*

2.1. Giao con chung tên là Huỳnh Thanh H1, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2007 cho ông Huỳnh Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Giao con chung tên là Huỳnh Thanh H2, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2019 cho bà Tô Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Về cấp dưỡng: Ông Huỳnh Thanh H và bà Tô Thị Cẩm V không có yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, ông H và bà V đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Ông Huỳnh Thanh H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số: 0000017 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ. Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND thị trấn Đất Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

